

Bản án số: 102/DS-ST

Ngày: 05 - 5 - 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;
2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thom - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 476/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V; Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà Ree Tower, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Hồng L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 47a, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 983/UQTA-VH.20 ngày 29/4/2020) – Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 24/4 tổ 30, Khu phố 3, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn tại đơn khởi kiện ngày 29/4/2020 (Công văn đến Tòa án ngày 08/10/2020), trong quá trình giải quyết có ông Phan Hồng Linh là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 05/12/2017, ông Nguyễn Quốc Đ (viết tắt là bị đơn) có Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20171205-0005669 (sau đây gọi tắt là hợp đồng) gửi Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (viết tắt là nguyên đơn) với nội dung: Vay số tiền là 52.750.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay tối đa là 36 tháng, lãi suất cho vay là 3.08%/tháng, trả gốc và lãi hàng tháng. Nguyên đơn chấp nhận đơn đề nghị của bị đơn và đã có bảng lịch sử thanh toán như sau: Bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 88.046.120 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.447.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.401.120 đồng, bắt đầu từ ngày 06/01/2018.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân khoản vay vào ngày 05/12/2017 và bị đơn đã nhận đủ số tiền. Trong quá trình vay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 11 kỳ với tổng số tiền là 27.049.000 (Hai mươi bảy triệu không trăm bốn mươi chín nghìn) đồng cho đến ngày 06/11/2018 thì ngưng không thanh toán.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn thanh toán một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bao gồm các khoản sau: Nợ gốc số tiền 42.195.535 đồng; nợ lãi số tiền 18.801.585 đồng; tổng cộng: 60.997.120 đồng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn trả nợ, không yêu cầu đối với ai khác.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Hồng Linh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 7 đã nhiều lần triệu tập ông Đ đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định pháp luật nhưng ông Đ không cung cấp tài liệu, chứng cứ, vắng mặt không có lý do, không có văn bản, ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tại Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20171205-0005669 ngày 05/12/2017 thì xác định bị đơn có vay nguyên đơn số tiền 52.750.000 đồng, lãi suất cho vay là 3.08%/tháng, trả gốc và lãi hàng tháng; Bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 88.046.120 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả liên tiếp trong vòng 36 tháng; Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 27.049.000 đồng: thỏa thuận vay giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn cung cấp địa chỉ cư trú hiện tại của bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1983 là số 24/4 Tổ 30, Khu phố 3, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo địa chỉ ghi trong Hợp đồng và các văn bản khác ký kết với nguyên đơn đều thể hiện ông Đ cư trú tại địa chỉ số 24/4 Tổ 30, Khu phố 3, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả trả lời của Công an phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 410/2020/QĐ-CCTLCC ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7 thì: Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1983 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 24/4 Tổ 30, Khu phố 3, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đang cư trú tại địa chỉ trên.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay và bị đơn hiện cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi và thuộc trường hợp đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Khoản 4 Điều 91, Điều 95, Điều 96 và Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn đã tự ý tước bỏ các quyền tự chứng minh, trình bày ý kiến của mình và chịu hậu quả của việc không chứng minh nên Hội đồng xét

xử căn cứ vào yêu cầu và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/04/2020 (Công văn đến Tòa án ngày 08/10/2020) và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn và lãi là 60.997.120 (Sáu mươi triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn một trăm hai mươi) đồng, yêu cầu trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.1] Căn cứ theo các quy định tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20171205-0005669 ngày 05/12/2017, bảng tính lãi và bảng lịch sử thanh toán mà hai bên đã ký kết, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền gốc là 52.750.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 06/01/2018, lãi suất vay là 3.08%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chỉ thanh toán được số tiền 27.049.000 đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền vốn và lãi là 60.997.120 (Sáu mươi triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn một trăm hai mươi) đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[2.2] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 60.997.120 (Sáu mươi triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn một trăm hai mươi) đồng được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Điều 147; Khoản 4 Điều 207; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

Buộc ông Nguyễn Quốc Đ phải thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V tổng số nợ là 60.997.120 (Sáu mươi triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn một trăm hai mươi) đồng; trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn lại phải thi hành án.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quốc Đ phải chịu 3.049.856 (Ba triệu không trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm năm mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí, hoàn trả lại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.524.928 (Một triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0041977 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi,

bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V và bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TpHCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Thom).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Phương